

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HM
THÀNH PHỐ HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HS - ST

Ngày: 25/02/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM - THÀNH PHỐ HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Bà Trần Thị Minh**

2. Bà Nguyễn Thị Doãn Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc**

- Thư ký Tòa án nhân dân quận HM

Đại diện VKSND quận HM – thành phố HN tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tuấn Tú - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM - thành phố HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/HSST ngày 28/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST - HS ngày 03/02/2021 đối với bị cáo: **Trịnh Văn T**, sinh năm 1996; HKTT: Số 362 C7 TM, quận HM, HN và chỗ ở: Số 18 ngõ 260 TM, tổ 33 phường TL, quận HM, HN. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12 ; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T (sinh năm 1973) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1976); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là Bùi Nhật L (SN 1998) có 01 con sinh năm 2017; Danh chỉ bản số 854 lập ngày 09/11/2020 tại Công an quận HM thì bị cáo nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - CATP HN.

*** Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị X - SN 1962;

HKTT: 6B ngõ 392 BM, HBT, HN;

Chỗ ở: 104X1 ngõ 35 NAN, TM, HM, HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 30/4/2020, Trịnh Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu trắng BKS 29C1-699.96 của bạn gái là chị Nguyễn Phương A (SN 1997; HKTT: 57 HT, HG, HK, HN; Chỗ ở: 21 ngách 32/15 AD, YP, TH, HN) chở chị Phương A đi học. Sau đó, T đi chiếc xe máy trên của Phương A về nhà. Khi đang điều khiển xe máy đi trong ngõ 35 NAN, TM, HM, HN, T phát hiện bà Nguyễn Thị X (SN 1962; HKTT: 6B ngõ 392 BM, HBT, HN; Chỗ ở: 104X1 ngõ 35 NAN, TM, HM, HN) đang mở cửa nhà tại địa chỉ 104B X1 ngõ 35 NAN, TM, HM, HN, trên cổ bà X đeo sợi dây chuyền màu vàng. T nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà X để bán lấy tiền ăn tiêu. T điều khiển xe máy áp sát phía sau bà X, dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà cất vào túi quần rồi chạy thoát. Khi đi đến khu vực chợ TM, T mở lấy sợi dây chuyền ra xem thì phát hiện sợi dây chuyền là giả. T hẹn đón chị Phương A tại quán nước trên phố TQB để đưa T về rồi chị Phương A tự điều khiển xe máy về nhà, T không nói cho Phương A biết việc T cướp giật tài sản của bà X. Sau khi sự việc xảy ra, T đã gọi điện thoại cho mẹ để là bà Nguyễn Thị L (SN 1978) và bác ruột là bà Trịnh Thị X (SN 1966; Trú tại: 103 C16 TM, quận HM, HN) kể việc T vừa giật sợi dây chuyền và nhờ đến nhà bà Nguyễn Thị X xin lỗi. Sau khi mẹ và bác của T đến xin lỗi bà X thì T mang túi hoa quả bên trong để sợi dây chuyền mà T cướp giật được đến nhà bà X để xin lỗi nhưng bà X không tiếp. T khai sau đó đã để túi hoa quả bên trong để sợi dây chuyền ở ngoài cửa rồi ra về tuy nhiên bà X không mở cửa nên không biết, hôm sau khi bà X mở cửa thì không thấy có túi hoa quả hay sợi dây chuyền nào.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận HM đã tiến hành xác minh xác định: ngày 20/6/2020, T đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 HN. Ngày 28/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận HM đã

trích xuất T để tiến hành làm việc. T đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc nêu trên, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người liên quan và diễn biến sự việc. Ngày 02/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận HM đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trịnh Văn T về tội Cướp giật tài sản quy định tại điều 171 Bộ luật Hình sự, đồng thời ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trịnh Văn T.

Ngày 10/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận HM có yêu cầu định giá tài sản đối với thông tin và đặc điểm 01 sợi dây chuyền của bà Nguyễn Thị X bị Trịnh Văn T cướp giật. Tại bản kết luận định giá tài sản số 253 ngày 17/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận HM kết luận: 01 dây chuyền kim loại màu vàng, đan theo kiểu mắt nổi bản dày khoảng 0,1cm, đã qua sử dụng có giá trị 30.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi nghìn đồng).

Tiến hành dẫn giải Trịnh Xuân T, xác định được vị trí T thực hiện hành vi cướp giật tài sản sợi dây chuyền kim loại màu vàng của bà Nguyễn Thị X tại trước cửa số nhà 104BX1 ngõ 35 NAN, TM, HM, HN và T đã chỉ ra được vị trí T treo túi hoa quả bên trong có để sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng cướp giật của bà X tại vị trí khóa cửa số nhà 104BX1 ngõ 35 NAN, TM, HM, HN. Cơ quan CSĐT CAQ HM đã rà soát camera và nhân chứng tại khu vực hiện trường nhưng không phát hiện được ai biết hoặc cầm túi hoa quả bên trong có chứa sợi dây chuyền mà T khai treo ở khóa cửa trước nhà 104BX1 ngõ 35 NAN, TM, HM, HN.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận HM đã tiến hành cho Trịnh Xuân T và bà Nguyễn Thị X nhận dạng. Kết quả T đã chỉ ra được bà Nguyễn Thị X là người bị T cướp giật sợi dây chuyền kim loại màu vàng tại trước cửa số 104BX1 ngõ 35 NAN, TM, HM, HN, còn bà X chỉ ra được T là người đã đến gặp và xin lỗi.

Tiến hành trích xuất hình ảnh tại camera thu được ngày 06/5/2020 tại đầu ghi hình HKvision thời gian từ 14 giờ 45 phút 10 giây đến 14 giờ 49 phút 30 giây cùng ngày 30/4/2020, Trịnh Văn T cho biết người trong hình ảnh ghi lại trong camera là T. Vào hồi 14 giờ 45 phút, T điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip đi đến trước cửa số nhà 104BX1 ngõ 35 NAN, TM, HM, HN thì thực hiện hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền bằng kim loại của bà Nguyễn Thị X.

Đối với sợi dây chuyền kim loại màu vàng của bà Nguyễn Thị X bị Trịnh Xuân T cướp giật, bà X trình bày đây là sợi dây chuyền mỹ ký trị giá khoảng 30.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được song bà X không đề nghị tìm lại tài sản, không đề nghị bồi thường gì về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu trắng BKS 29C1- 699.96, số khung: RP8M25411HV102259, số máy: M256M4001967 đã qua sử dụng đăng ký chủ sở hữu mang tên Nguyễn Thị Thu T (Địa chỉ: 57 HT, HG, HK, HN). Chị T trình bày sau khi mua chiếc xe máy trên đã trao quyền sử dụng chiếc xe này cho con gái ruột là chị Nguyễn Phương A để làm phương tiện đi lại. Ngày 30/4/2020, chị Phương A có cho Trịnh Văn T mượn, chị Phương A không biết T sử dụng chiếc xe máy này để phạm tội. Ngày 23/12/2020, Cơ quan CSĐT CAQ HM đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Phương A. Chị Phương A không có yêu cầu gì về dân sự đối với T.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-HM ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận HM đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Trịnh Văn T từ 24 tháng đến 28 tháng tù về tội ”Cướp giật tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Văn T.

Về Dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị X đã nhận tiền đền bù chiếc dây chuyền mỹ ký bị mất là 30.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Tòa không xét.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn T thừa nhận hành vi Cướp giật tài sản, bị cáo do thiếu tiền nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản nhưng sau đó đã hối hận nhờ mẹ bị cáo đến để xin lỗi bà Nguyễn Thị X, bị cáo hối lỗi với hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo hồi lỗi về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận HM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận HM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố:

Khoảng 14h45 phút ngày 30.4.2020 Trịnh Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu trắng BKS: 29C1 – 69996 mượn của chị Nguyễn Phương A, khi đi qua trước cửa số nhà 104BX1 ngõ 35 NAN, TM, HM, HN, T dùng tay trái giật 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trị giá 30.000 đồng đang đeo trên cổ của bà Nguyễn Thị X rồi nhanh chóng phóng xe tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo Trịnh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 171 quy định:

" 1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

(d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

Bị cáo Trịnh Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận HM truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Văn T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là dùng xe máy giật dây chuyền vi phạm điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã đến nhờ mẹ bị cáo đến nhà bị hại Nguyễn Thị X để xin lỗi, bị cáo khắc phục hậu quả là chiếc dây chuyền bị mất cho bị hại bà Nguyễn Thị X số tiền 30.000 đồng, chiếc dây chuyền là dây chuyền mỹ kí có giá trị không lớn được hội đồng định giá là 30.000 đồng, người bị hại bà Nguyễn Thị X có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trịnh Văn T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về phần dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị X đã nhận tiền đền bù chiếc dây chuyền mỹ kí bị mất là 30.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Tòa không xét.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu trắng BKS 29C1- 699.96, số khung: RP8M25411HV102259, số máy: M256M4001967 đã qua sử dụng đăng ký chủ sở hữu mang tên Nguyễn Thị Thu T. Chị T trình bày sau khi mua chiếc xe máy trên đã trao quyền sử dụng chiếc xe này cho con gái ruột là chị Nguyễn

Phương A để làm phương tiện đi lại. Ngày 30/4/2020, chị Phương A có cho Trịnh Văn T mượn, chị Phương A không biết T sử dụng chiếc xe máy này để phạm tội. Ngày 23/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận HM đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Phương A là đúng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 09.11.2020.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về Dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị X đã nhận tiền đền bù chiếc dây chuyền mỹ kí bị mất là 30.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Tòa không xét.

3. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại là bà Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận HM;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an quận HM;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng

Phạm Thị Nhung